TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 08 - 2019
(Về việc xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện
Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Bà Trần Thị Mỹ Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 379/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 517/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1980
Địa chỉ nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Hậu G, sinh năm 1979
Địa chỉ nơi cư trú: ấp H, xã H, Tp. C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T trình bày, chị và anh G tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Tp. C. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G ăn chơi, thường có những hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần gia đình khuyên can nhưng không có kết quả, hiện cả hai đã ly thân nhau và xác định hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị T xác định có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/8/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/2005, hiện các con đang sinh sống chung với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Đối với anh Nguyễn Hậu G, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh G từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh G đã vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị T.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Kim T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hậu G thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; anh G là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Hòa Đ, xã H, Tp. C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh G vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T trình bày, chị và anh G tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, Tp. C cấp giấy chứng nhận. Do anh G không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án mặc dù đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, xem như anh G từ bỏ quyền trình bày của mình. Xem xét đơn yêu cầu của chị T: Về mâu thuẫn chị T xác định vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G ăn chơi, thường có những hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần gia đình khuyên can nhưng không có kết quả, hiện cả hai đã ly thân nhau từ năm 2012 và xác định hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh G.

[4] Về con chung: Chị T xác định có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/8/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/2005, hiện các con đang sinh sống chung với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu giải quyết. Xét thấy yêu cầu của chị T phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị T xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm chị T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hậu G.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/8/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/2005 (hiện các con đang sinh sống chung với chị T) cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng chị T không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh G không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Kim T nộp 300.000đ. Vào ngày 02 tháng 5 năm 2019, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0000040 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Diệp Chí Nguyện

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự TPCM;
- UBND xã Hòa Tân, TPCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.